

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh năm: 1963 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú - nơi ở hiện tại: Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/10; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Lê Thị X (đã chết); Bị cáo có chồng: Hoàng Văn N (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1984), chung sống như vợ chồng với Doãn Văn S và có 01 con chung sinh năm 1995; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xét xử, chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lường Văn H - sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản N, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt có lý do)

2. Anh Lò Văn N - sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản N, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2025, tổ công tác Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản T, xã M. Khi đến nhà Nguyễn Thị H, ngoài H còn có Lương Văn H, Lò Văn N và Trịnh Thị X. Tổ công tác yêu cầu những người có mặt giữ nguyên vị trí để kiểm tra, yêu cầu nếu có cất giấu đồ vật gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì giao nộp. Lúc này Lương Văn H khai nhận mình đang cất giấu ma túy và tự giác lấy từ trong lòng bàn tay phải của H 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục. H khai nhận đó là Heroine của Lò Văn N mua của Nguyễn Thị H. Sau khi mua được ma túy N đưa gói ma túy cho H cất để H và N cùng nhau sử dụng chung. Nguyễn Thị H và Lò Văn N thừa nhận việc H đã bán cho N gói ma túy mà H giao nộp với giá 100.000 đồng. Nguồn gốc gói ma túy đó là do sáng cùng ngày H đi bộ lên bản L, xã M gặp và đổi của một người phụ nữ không quen biết 1 kg bánh cuốn với giá 40.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày có N, H đến nhà H, N hỏi mua Heroine, H đồng ý. Khi N, H đang ở trong nhà H thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói như trên, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, khối lượng 0,09 gam, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng có khối lượng 0,09 gam các cục chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,05 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPĐBP ngày 24/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định, 01

mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không đề nghị miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 07/01/2025, tại khu vực Bản T, xã M, thành phố Đ, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,09 gam Heroine cho Lò Văn N được 100.000 đồng, mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xét xử, chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do hám lời, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người cao tuổi, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,09 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,05 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bị cáo đổi ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Lò Văn N là người mua ma túy của bị cáo, Lương Văn H là người tàng trữ ma túy, đã bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Trịnh Thị X: Là người đến nhà bị cáo lấy con dao cho bị cáo mượn trước đó, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ (này là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố,

xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/01/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có. (Đã niêm phong) *(Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/4/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ